

NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH THIÊN LONG UYỄN

Vũ Văn Quân¹, Nguyễn Duy Cường² và Nguyễn Văn Anh^{1*}

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

²Trường Đại học Hạ Long

* Email: vananhkch@ussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/09/2021

Ngày chấp nhận đăng: 10/12/2021

TÓM TẮT

Chiến thắng Bạch Đằng thể hiện tinh thần, sức lao động và nghệ thuật quân sự của quân và dân nhà Trần, đó là tài sản to lớn và có giá trị quan trọng về nghệ thuật quân sự cần được nghiên cứu, làm rõ và truyền bá. Tuy nhiên, sự hiểu biết về trận chiến Bạch Đằng còn nhiều “điểm mờ” cần được tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ như bố trí trận địa như thế nào, phạm vi của trận địa đến đâu, sự phối hợp tác chiến giữa các lực lượng, các cánh quân ra sao, tổng hành dinh mặt trận ở đâu, vai trò của cánh quân do Trần Hưng Đạo và cánh quân do hai vua Trần chỉ huy như thế nào... Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu, đánh giá giá trị vị trí vai trò của di tích Thiên Long Uyển và Khu vực Yên Đức trong tổng thể di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và đề xuất phương án bảo tồn, tôn tạo kết nối di tích”. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ phạm vi của chiến trường đồng thời chỉ rõ Thiên Long Uyển là đại bản doanh của hai vua Trần trong trận Bạch Đằng 1288. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất cơ quan chức năng xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Thiên Long Uyển là di tích cấp quốc gia đặc biệt, đồng thời đề xuất bảo tồn phát huy giá trị của di tích trong sự kết nối với các di tích Bạch Đằng khác và các di tích danh thắng trên địa bàn Quảng Ninh, Hải Phòng và Hải Dương.

Từ khóa: Bạch Đằng, núi Thiên Liễu, Thiên Long Uyển, trận địa cọc

STUDYING AND EVALUATING THE VALUE OF THE THIÊN LONG UYỄN RELIC AND PROPOSING PLANS FOR CONSERVATION AND PROMOTION OF ITS VALUE

ABSTRACT

The Bạch Đằng victory demonstrated the spirit, the labor power and military art of the Trần dynasty, which is a great and valuable asset of military art that needs to be studied, clarified, and propagated. However, the understanding of the battle of Bạch Đằng still has many "blur points" that need to be further studied and clarified such as: How was the battlefield arranged? What was the scope of the battlefield? How was the cooperation between forces and agencies? Where was the front headquarters? What was the role of the army wing led by Trần Hưng Đạo and the army wing commanded by two Trần kings? This paper presents results of the project "Studying and evaluating the position and value of the Thiên Long Uyển relic and the Yên Đức area in the overall relic of the Bạch Đằng victory in 1288 and proposing plans for preservation, embellishment, and connection of relics". The results of this study have clarified the scope of the battlefield and also indicated that Thiên Long Uyển was the headquarters of the two Trần kings in the Bạch Đằng battle in 1288. The results provided a scientific basis for the authorities to build a dossier to request the recognition of Thiên Long Uyển as a special national-level relic, and at the same time propose to preserve and promote the value of the relic in connection with other Bạch Đằng relics and scenic sites in Quảng Ninh, Hải Phòng and Hải Dương Provinces.

Keywords: Bạch Đằng, the battle of piles, Thiên Long Uyển, Thiên Liễu mountain

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 là một trong những chiến công vĩ đại nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Chiến thắng Bạch Đằng không chỉ là dấu chấm kết thúc cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ 3 của quân dân Đại Việt, bảo vệ nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ mà còn đánh tan ý chí xâm lược Đại Việt, góp phần ngăn chặn bước tiến xâm lược Đông Nam Á của đội quân hung hãn bậc nhất thế kỷ XIII, đội quân mà vó ngựa của chúng đã reo rắc nỗi khiếp sợ khắp lục địa Á – Âu thời bấy giờ. Tìm hiểu và làm rõ các giá trị to lớn của chiến thắng Bạch Đằng không chỉ giúp những thế hệ hôm nay hiểu rõ giai đoạn lịch sử hào hùng trong lịch sử dân tộc mà còn có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hôm nay, đặc biệt trong bối cảnh tình hình an ninh trên thế giới và khu vực diễn biến ngày càng phức tạp.

Chiến thắng Bạch Đằng thể hiện tinh thần, sức lao động và nghệ thuật quân sự của quân và dân nhà Trần, đó là tài sản to lớn và có giá trị quan trọng của nghệ thuật quân sự cần được nghiên cứu, làm rõ và truyền bá. Tuy nhiên, sự hiểu biết về trận chiến Bạch Đằng còn nhiều “điểm mờ” cần được tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ, trong đó có những vấn đề hết sức cơ bản như vấn đề bố trí trận địa như thế nào, phạm vi của trận địa đến đâu, sự phối hợp tác chiến giữa các lực lượng, các cánh quân ra sao, tổng hành dinh mặt trận ở đâu, vai trò của cánh quân do Trần Hưng Đạo và cánh quân do hai vua Trần chỉ huy như thế nào... là những vấn đề quan trọng chưa được giải quyết thấu đáo hoặc chưa có tính thuyết phục (Nguyễn Văn Dị & Văn Lang, 1962; 1963; Nguyễn Khắc Đạm, 1963); Trần Huy Liệu, 1963; Hà Văn Tấn, 1988; Nguyễn Việt và nnk., 1983; Vương Hồng Liên, 2016).

Những phát hiện mới tại Thiên Long Uyển và Yên Đức bước đầu cung cấp những manh mối làm rõ vị trí đóng quân của hai vua Trần, một cánh quân quan trọng trong trận Bạch Đằng 1288. Theo những kết quả nghiên cứu ban đầu này, Thiên Long Uyển có thể là nơi đóng đại bản doanh của hai vua Trần (Nguyễn Văn Anh., 2013). Năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ninh cho phép Sở Khoa học Công nghệ Quảng Ninh phối hợp với Trường Đại học Hạ Long và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) thực hiện

đề tài khoa học cấp tỉnh: “Nghiên cứu, đánh giá giá trị vị trí vai trò của di tích Thiên Long Uyển và Khu vực Yên Đức trong tổng thể di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và đề xuất phương án bảo tồn, tôn tạo kết nối di tích” nhằm làm rõ phạm vi của chiến trường Bạch Đằng năm 1288 và vị trí và vai trò của Thiên Long Uyển trong chiến trường Bạch Đằng, trên cơ sở đó đánh giá giá trị và đề xuất phương án bảo tồn, phát huy giá trị của di tích Thiên Long Uyển trong mối tương quan với các di tích Bạch Đằng tại Quảng Yên, Quảng Ninh và Thủy Nguyên, Hải Phòng và các di tích danh thắng khác. Dưới đây là những nội dung và kết quả căn bản của đề tài.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. **Sưu tầm, tổng hợp, nghiên cứu đánh giá các nguồn tư liệu**

Để có cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu, kết quả đã đạt được và những vấn đề cần tiếp tục giải quyết, đề tài thực hiện sưu tầm, hệ thống và đánh giá các nguồn tư liệu có liên quan hoặc có tác động đến chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và xây dựng thư mục tài liệu liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng. Tất cả các tài liệu đều được số hóa. Các loại hình tài liệu có liên quan thu thập được gồm thần tích, thần sắc: 13 tài liệu; bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí chuyên ngành: 30 bài, trong đó có 26 bài nghiên cứu bằng tiếng Việt, 04 bài bằng tiếng Anh; 10 công bố những phát hiện mới về khảo cổ học về các di tích có liên quan hoặc được cho rằng có liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng; 02 khóa luận tốt nghiệp đại học và 8 bản đồ.

Tư liệu thần tích, thần sắc cung cấp những tư liệu về việc thờ tự những người đã tham gia đóng góp công sức trong chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 được nhân dân ghi nhận và thờ tự. Vị trí thờ tự gắn với hoạt động của nhân vật được thờ tự vì vậy nó cung cấp những gợi ý về phạm vi của chiến trường. Các thần tích, thần sắc cho thấy, việc thờ tự Trần Hưng Đạo và một số tướng lĩnh tập trung ở khu vực từ Trúc Động đến Trảng Kênh và kéo sang Quang Yên, Hà Nam nhưng ít gặp ở khu vực thượng nguồn vùng Kinh Môn và Đông Triều (Nguyễn Văn Anh & nnk., 2019).

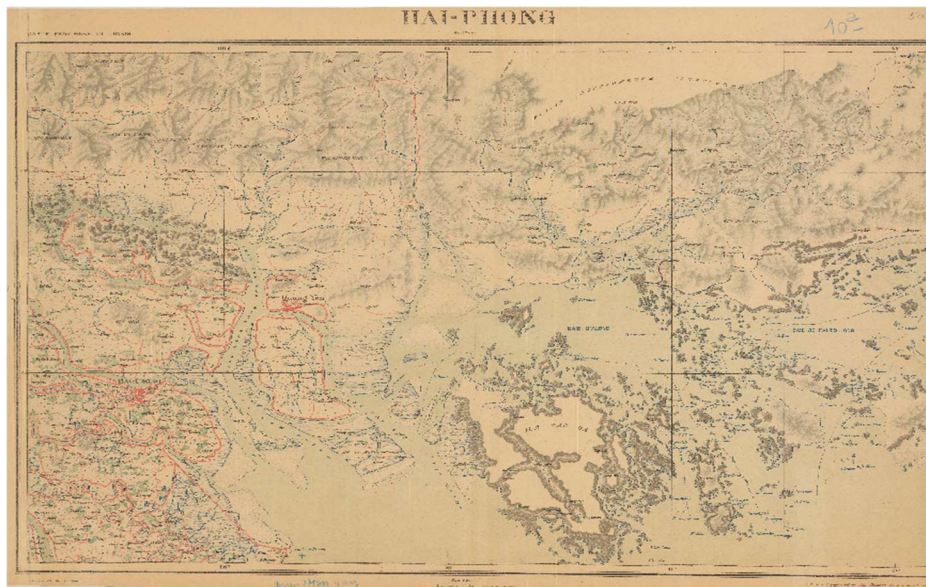
Các truyền thuyết liên quan đến trận đánh, đến việc Hưng Đạo Đại vương chỉ huy đánh Nguyên Mông xuất hiện đậm đặc ở Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Trảng Kênh (Hải Phòng); Yên Giang, Nam Hòa (Quảng Yên, Quảng

Ninh) với vai trò vị trí của một số địa danh: núi U Bò ở Trảng Kênh là đài quan sát chỉ huy của Trần Hưng Đạo; miếu Cu Linh (Uông Bí) là nơi đặt và phát pháo hiệu; liên quan đến cánh quân của các vua Trần có truyền thuyết ở Kiên Bái (Thủy Nguyên) cho biết, trong trận Bạch Đằng 1288 hai vua Trần đã dẫn quân vượt qua sông Kiên Bái (đoạn sông Cẩm chảy qua làng Kiên Bái) (Phan Đại Doãn & Diệp Đình Hoa, 1970); truyền thuyết về việc vua Trần đóng đại bản doanh tại núi Dương Nham (Kinh Môn) và Thiên Long Uyển trên núi Thiên Liêu (Đông Triều). Như vậy có sự thống nhất giữa sự phân bố của truyền thuyết và nơi thờ tự. Theo đó, các truyền thuyết liên quan đến các vua phân bố chủ yếu ở khu vực thượng nguồn Bạch Đằng và cho thấy sự thay đổi liên tục của cánh quân này, trong khi ở khu vực hạ nguồn gắn liền với các hoạt động vai trò của Trần Hưng Đạo.

Những công bố, những phát hiện mới về khảo cổ học cung cấp những tư liệu có liên quan hoặc được cho rằng có liên quan đến trận chiến Bạch Đằng năm 1288, trong đó nổi bật là công bố kết quả điều tra, thăm dò, khai quật các bãi cọc, những phát hiện đơn lẻ hoặc thông tin việc phát hiện các cọc gỗ của người dân tại các địa điểm: Yên Giang, Đồng Vạn Muối, Đồng Má Ngựa (Quảng Yên); Diên Công, sông Khoai (Uông Bí); Gia Đức, Áng Khinh, bờ trái sông Giá, Cao Quý, Đầm Thượng (Thủy Nguyên); Hoàn Sơn, bên Cầu Thủ (Kinh Môn) (Phạm Như Hồ & Nguyễn Duy Hinh, 1988). Các bài nghiên

cứu, ngoài việc ca ngợi tinh thần dũng cảm, tài thao lược của Trần Hưng Đạo, điều kiện và bối cảnh kinh tế xã hội thời Trần tác động đến cuộc chiến (Phương Phương, 1968; Trương Hữu Quýnh, 1988; Hoàng Minh Thảo, 1988), chủ yếu xem xét các khía cạnh như phạm vi của trận địa cọc, đặc trưng, kỹ thuật đóng cọc, địa hình địa mạo, cảnh quan cửa biển Bạch Đằng tại thời điểm diễn ra trận đánh, diễn biến và cách thức bố phòng lực lượng của nhà Trần; ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, con nước, v.v. đối với trận đánh. Trên cơ sở đó, một số nghiên cứu đã đưa ra những bản đồ/ sơ đồ về trận chiến.

Ngoài những tư liệu nghiên cứu trực tiếp trận đánh, địa hình địa mạo và những biến đổi của tự nhiên, đặc biệt là sự đổi dòng và thay đổi địa hình của lưu vực sông Đá Bạc, Bạch Đằng, sông Chanh ngày nay là rất quan trọng, do đó việc sưu tầm các bản đồ về khu lưu vực sông Bạch Đằng cũng được chú ý thực hiện. Trong số các bản đồ đã sưu tầm được, đáng lưu ý có bản đồ vẽ khu vực Thiên Long Uyển đến Trảng Kênh do người Pháp vẽ năm 1884 (sau đây gọi là Bản đồ 1884). Các thông tin địa hình được thể hiện trên bản đồ này có nghĩa hết sức quan trọng cho việc xem xét sự biến đổi địa hình và dòng chảy ở lưu vực Bạch Đằng trước khi có những tác động cải tạo ở khu vực cửa Nam Triều và những con đập được xây dựng ở khu thượng nguồn. Theo bản đồ này, cuối thế kỷ XIX, núi Thiên Liêu và các núi ở khu vực Yên Đức, Trảng Kênh giống như các đảo nổi giữa bãi triều và các dòng chảy.



Hình 1. Bản đồ khu 1884 vẽ khu vực núi Thiên Liêu và sông Bạch Đằng

2.2. Điều tra, khảo sát, xây dựng bản đồ di tích liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng 1288

Trên cơ sở tổng hợp và hệ thống tư liệu, đề tài thực hiện việc khảo sát lại toàn bộ các di tích được cho là có liên quan đến chiến trận Bạch Đằng 1288 phân bố trên các địa bàn: Kinh Môn (Hải Dương), Thủy Nguyên (Hải Phòng), Đông Triều, Uông Bí và Quảng Yên (Quảng Ninh) (Nguyễn Duyên Bằng, Hồ Chu, 1988; Phan Đại Doãn & Diệp Đình Hoa., 1970; Lưu Trần Tiêu & Trịnh Căn, 1977; Nguyễn Đức Nụ, 1984; Phạm Như Hồ & Phan Tiến Ba, 1988)

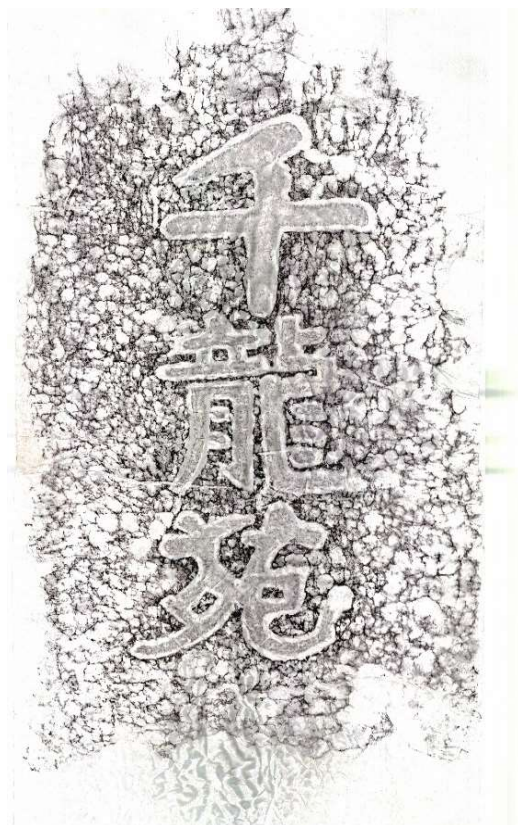
Tại Kinh Môn, đề tài chú trọng khảo sát tại địa điểm núi Dương Nham, nơi cũng có truyền thuyết cho rằng, trong trận Bạch Đằng 1288, hai vua Trần đóng đại bản doanh tại đây; động Kính Chủ, nơi còn để lại bút tích của văn nhân có tiếng, những người có địa vị khác nhau đã từng đến viếng cảnh động trong đó có Phạm Sư Mạnh, một văn nhân, một đại quan thời Trần; bến Đâu Chủ tại xã Hoành Sơn, là khu vực nằm sát bờ sông Kinh Thầy, gần với ngã ba sông Kinh Thầy – sông La nơi đã phát hiện một số cọc gỗ và được cho rằng có thể cũng là cọc phòng ngự quân Nguyên; vị trí phát hiện cọc gỗ ven sông La; đền Cao và khu vực Hiệp Sơn. Kết quả điều tra tại Kinh Môn cho thấy, với địa điểm Dương Nham, khảo cổ học đã tìm thấy khá nhiều di vật có niên đại thời Trần gồm chủ yếu là đồ gốm men, đồ sành. Dương Nham là một di tích có từ thời Lý. Dưới thời Lý, Dương Không Lộ đã xây dựng chùa ở đây; đến thời Trần và các thời sau, chùa tiếp tục được duy trì cho đến ngày nay. Do vậy, việc tìm thấy các di vật thời Trần ở đây là hoàn toàn có thể giải thích được nhưng để chứng minh các di vật này có liên quan đến việc hai vua Trần đã từng đóng quân ở đây trong trận 1288 cần phải hết sức thận trọng. Các vị trí phát hiện cọc gỗ là khu vực có cảnh quan bãi triều ven sông, theo báo cáo thăm dò khai quật khảo cổ, số lượng cọc tìm thấy ở các vị trí này không nhiều. Tại bến Đâu Chủ, xã Hoành Sơn, trên diện tích khai quật 100m² phát hiện được “1 cọc gỗ, 1 thành gỗ và 2 mảnh sành” (Nguyễn Ngọc Quý & nnk., 2007; Lê Thị Liên, 2005; Nguyễn Ngọc Quý & nnk, 2007; Bùi Văn Hiếu & nnk, 2018). Tuy nhiên, các dấu vết

này chưa đủ cơ sở để xác định tính chất của bãi cọc.

Tại Thủy Nguyên, đề tài đã điều tra khảo sát và nghiên cứu tại các xã: Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Liên Khê, Lại Xuân, Kỳ Sơn; thị trấn Minh Tân là những địa phương nằm liền sát với sông Bạch Đằng, sông Giá và có các di tích gắn với truyền thuyết, thần tích liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng 1288 (Ngô Đăng Lợi, 1988; Duyên Bằng & nnk, 1988) và các bãi cọc gỗ được cho là có liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng 1288.

Tại xã Liên Khê, ngoài nghiên cứu địa hình, đề tài tập trung khảo sát tại các di tích: đền Thụ Khê (Lưu Kiếm từ) làng Thụ Khê, di tích chùa Mai Động (Lễ Sơn tự) làng Mai Động, di tích chùa Thiêm Khê (Liên Trì tự) làng Thiêm Khê; chùa Xối Sơn.

Địa hình tự nhiên của Liên Khê đa dạng gồm núi cao, xen giữa là những vùng đất tương đối bằng phẳng và kênh rạch. Các vùng đất tương đối bằng phẳng được hình thành bởi quá trình bồi lắng phù sa của hệ thống sông Bạch Đằng.



Hình 2. Ma nhai Thiên Long Uyển

Trước năm 1945, các xã Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Liên Khê thuộc tổng Trúc Động. Trúc Động là nơi diễn ra các trận đánh giữa quân nhà Trần và quân Mông Nguyên trước khi trận Bạch Đằng diễn ra một ngày. Đây cũng là khu vực có nhiều truyền thuyết liên quan đến việc Trần Hưng Đạo thực hiện công việc chuẩn bị cho trận Bạch Đằng 1288. Trong các năm 2019, 2020, tại Liên Khê, Lại Xuân phát hiện các cọc gỗ có kích thước to nhỏ khác nhau.

Tại khu vực Đông Triều – Uông Bí, đề tài khảo sát các di tích từ khu vực núi Con Mèo, Đồn Sơn đến khu vực cầu Đá Bạc trong đó trọng tâm khảo sát kỹ các địa điểm núi Con Mèo, núi Thiên Liâu, núi Hang Sơn và vùng phụ cận của các hang này. Núi Con Mèo nằm ở ngã ba sông Đá Bạc và Kinh Thầy, đối ứng ở giữa sông là núi Con Chuột và đối diện bên kia sông về phía Thủy Nguyên là bãi cọc Đầm Thượng. Núi này nằm giáp bờ sông, trên bản đồ 1884, núi như một hòn đảo nổi giữa sông, trong núi có hang lớn diện tích khoảng 200m², nền hang cao hơn so với mặt nước khoảng 5-7m đủ điều kiện cho người cư trú, trong hang hiện có 07 ma nhai, nội dung các ma nhai chủ yếu ca ngợi cảnh sắc sông nước của núi Con Mèo, núi Thiên Liâu Sơn, trong đó có nhắc đến trận Bạch Đằng 1288. Có một ma nhai được cho là được làm từ thời Trần, tuy nhiên kiểu thức, họa tiết cho thấy ma nhai có thể được làm vào giai đoạn cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Các ma nhai còn lại chủ yếu được tạc vào thời Nguyễn, thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Tại khu vực núi Thiên Liâu, ngoài hai ma nhai Tam Bảo Địa và Thiên Long Uyển còn có một ma nhai khác, tuy nhiên, chữ trên ma nhai này đã bị mờ hoàn toàn. Đáng chú ý tại núi Thiên Liâu đã ghi nhận và phát hiện hệ thống các hang đá và điểm quan sát trên đỉnh núi. Tổng cộng đã phát hiện 8 hang: Ao Sung, Mạn, Lênh Láng, Cự Đồ, Thóc, Ba Buồng, Áng Con, Áng To và hai điểm quan sát. Kết quả khảo sát tại các hang cho thấy, những hang này không chỉ được sử dụng dưới thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ mà các thời trước cũng đã được sử dụng, bằng chứng là đã phát hiện nhiều loại hình di vật như sành sứ, tiền đồng được phát hiện trong hang như: Ao Sung tìm thấy các loại đồ gốm men thời Trần, thời Lê sơ và thời Lê Trung hưng; hang Mạn lại có nhiều ngạch và kết nối với hang

Áng Con; hang Thóc không chỉ ở được mà còn là vị trí có thể quan sát ở tầm thấp, trong hang phát hiện các đồ gốm men cao cấp thời Lê sơ, thế kỷ XV; và hang Áng Con có thể kết nối với không gian phía bắc của núi Thiên Liâu. Những tư liệu phát hiện tại núi Thiên Liâu cho thấy, Thiên Liâu là một vị trí chiến lược có thể phòng thủ, có thể tiến công và thoái lui một cách dễ dàng. Từ các điểm của núi Thiên Liâu có thể dễ dàng quan sát một vùng rộng lớn (Nguyễn Văn Anh & nnk., 2019). Xét trong bối cảnh của chiến trận Bạch Đằng năm 1288, từ núi Thiên Liâu có thể quan sát cả cánh quân kỵ binh của Trịnh Bằng Phi lẫn đoàn thủy quân trên khu vực rộng lớn của Đá Bạc – Bạch Đằng từ ngã ba sông Đá Bạc, Kinh Thầy sông La đến Tràng Kênh và đảo Hà Nam.

Tại khu vực hang Sơn và vùng phụ cận, đề tài đã khảo sát và lần đầu tiên thực hiện việc khảo tả, đo đạc và dập lại toàn bộ hệ thống văn bia và ma nhai có trong hang Sơn, trong đó đáng chú ý là việc dập được bức ma nhai Bảo Phúc Nham 抱福巖 dài 325cm, cao 105cm, các chữ cao trung bình 84cm-86cm, bên phải có dòng lạc khoản đề 開祐十年重陽 Khai Hựu thập niên, trung dương, tức ngày 9 tháng 9 năm Khai Hựu thứ 10 đời vua Trần Hiến Tông (1318), bên phải có dòng chữ: 太上皇帝御書 Thái thượng hoàng đế ngự thư, như vậy đây là bút tích của thượng hoàng Trần Minh Tông. Ma nhai này cùng với ma nhai Tam Bảo Địa tại Thiên Liâu cho biết, núi Thiên Liâu và núi Hang Sơn dưới thời Trần là những thắng cảnh, nơi các vua Trần từng đến thăm viếng, nhưng hơn hết, tư liệu ở Bảo Phúc Nham xác định và khoanh vùng được phạm vi của Hiệp Sơn từ đó cung cấp cứ liệu cho việc xác định phạm vi trận địa của trận Bạch Đằng năm 1288.



Hình 3. Ma nhai Bảo Phúc Nham

Tại khu vực Uông Bí – Quảng Yên, đề tài khảo sát và định vị các di tích đã được phát hiện nghiên cứu như địa điểm Điền Công,

Yên Giang, Vạn Muối, Trung Cốc, Đồng Má Ngựa, v.v. Tuy nhiên, trong khu vực này, khi khảo sát dọc sông Bạch Đằng, chúng tôi đặc biệt chú ý đến vị trí Cửa Hẹp, nơi phía Đông Bí là Đền Công với núi Hòa Hối và đối diện là vùng sông nước xen núi cao của Gia Đức, Gia Minh kết hợp với các dòng chảy lớn dẫn vào khu Trảng Kênh. Với địa thế địa hình chia cắt, có núi cao có thể giấu quân mai phục và sông đủ rộng cho thuyền lớn mà không quá rộng để tấn công. Đây có thể là nơi quân Trần lùa đoàn thuyền của quân Nguyên vào để đánh và chia cắt, từ đó dẫn đến trận quyết chiến và bắt sống Ô Mã Nhi tại khu vực Trảng Kênh. Điều này cũng phù hợp với mô tả của sử cũ rằng quân Nguyên cố đánh để chiếm lấy các điểm cao, các điểm cao ấy chính là các ngọn núi ở khu vực Trảng Kênh và các bãi cọc Yên Giang, Đồng Vạn Muối, Đồng Má Ngựa là những chốt chặn cuối cùng của trận địa này.

Trên cơ sở các tư liệu thu thập được, kết hợp kết quả khảo sát, đề tài đã xây dựng bản đồ GIS vị trí các điểm di tích có liên quan hoặc được nghi ngờ có liên quan đến trận Bạch Đằng 1288 phân bố trên địa bàn các huyện thị Kinh Môn (Hải Dương), Thủy Nguyên (Hải Phòng), Đông Triều, Uông Bí và Quảng Yên (tỉnh Quảng Ninh). Bản đồ được xây dựng nhiều lớp thông tin trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến thông tin liên quan đến tính chất của di tích và các dấu vết di tích, di vật tiêu biểu hiện còn và các sử liệu liên quan (nếu có). Ngoài ra, để thấy được vị trí và vai trò của vùng đất lưu vực sông Đá Bạc – Bạch Đằng, bản đồ GIS còn được bổ sung các lớp thông tin liên quan đến di tích thời Đông Sơn và thời kỳ Bắc thuộc. Trên nền tảng của bản đồ GIS về di tích phát triển thành bản đồ đề xuất định hướng Quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích Thiên Long Uyển kết nối tổng thể với các di tích, danh thắng liên quan khác.

2.3. Khai quật và nghiên cứu khảo cổ tại di tích Thiên Long Uyển

Để làm rõ tính chất, niên đại của di tích Thiên Long Uyển và các di tích trên khu vực núi Thiên Liêu cùng với việc điều tra sâu tại núi Thiên Liêu và vùng phụ cận, đề tài đã thực hiện hai cuộc thăm dò, khai quật khảo cổ tại Thiên Long Uyển trong các năm 2019, 2020.

2.3.1. Thăm dò khảo cổ Thiên Long Uyển và vùng phụ cận năm 2019

Năm 2019, tại núi Thiên Liêu, đề tài khai quật 4 hố với tổng diện tích hơn 300m², các hố khai quật được mở tại vị trí phía trước ma nhai Tam Bảo Địa và phía trước ma nhai Thiên Long Uyển.

Tại điểm ma nhai Tam Bảo Địa

Khu vực ma nhai Tam Bảo Địa tương đương với khu vực chùa Tam Bảo hiện nay hiện còn dấu vết của 3 cấp nền, 3 hố khai quật (H1 (100m²), H2 (186,3m²) và H4 (37,5m²)) ở các cấp nền khác nhau nhằm tìm kiếm các dấu vết kiến trúc và tìm hiểu tính chất của các cấp nền (Nguyễn Văn Anh, Vũ Văn Quân và nnk., 2019). Kết quả, tại H1 phát hiện các dấu vết đá xếp thành hàng, dựa vào các dấu vết còn lại, có thể suy đoán một số là bó nền của các công trình kiến trúc có niên đại thời Trần. Các bó nền được ký hiệu TLU.2019.BN06, TLU.2019.KT07, trong đó bó nền TLU.2019.BN06 đã xuất lộ dài 10,1m, rộng 1,9m là phần chân bó nền của cấp nền thứ ba; TLU.2019.KT07 là mặt bằng công trình kiến trúc có mặt bằng hình chữ nhật chạy dài theo chiều đông – tây. Do các dấu vết bó nền tiếp tục chạy vào phần đất chưa khai quật nên chưa xác định được quy mô của mặt bằng, năm 2020, khi mở rộng H4 thì quy mô công trình đã được xác định.

Tại H2 đã phát hiện các dấu vết bó nền, rãnh thoát nước và nhiều di vật, trong đó đáng chú ý đã phát hiện mặt bằng công trình kiến trúc thời Nguyễn (thế kỷ XIX) có mặt bằng hình chữ nhật, dài 3,5m, rộng 3,1m; tường xây gạch, mái lợp ngói, chất kết dính là vôi vữa. Công trình quay về hướng nam, có một cửa rộng 0,8m.

H4 được mở nhằm tìm hiểu thêm về diễn biến mặt bằng của kiến trúc TLU.2019.KT07 đã xuất lộ ở H1. Kết quả, tại đây đã tìm thấy dấu vết một khoảng sân, trong lòng sân chứa đầy ngói và các di vật thời Trần khác, điều này cho thấy nó có quan hệ mật thiết với mặt bằng KT07. Việc mở rộng hố H4 năm 2020 đã xác định dấu vết sân này nằm trong một tổ hợp công trình kiến trúc của thời Trần.

Tại điểm ma nhai Thiên Long Uyển

Tại khu vực ma nhai Thiên Long Uyển, kết quả khảo sát cho thấy, ma nhai nằm cao

hơn mặt đất khoảng hơn 3m, khu vực phía trước có địa hình cao thấp khác nhau. Để bảo vệ ma nhai này, người ta đã tạo cấp và kè xếp tạo cấp tránh đất trôi phủ vào phía trước ma nhai, biến khu vực phía trước ma nhai như một quảng trường nhỏ. Để tìm hiểu thêm vị trí này, một hố khai quật có diện tích 37,5m² đã được mở tại đây (H3). Kết quả, tại H3 không tìm thấy dấu vết kiến trúc, di vật tìm thấy một số đồng tiền 嗣德通寶 Tự Đức thông bảo thời Nguyễn. Diễn biến địa tầng cho thấy hiện tượng mặt đất được tạo phẳng, điều này phù hợp với các cấu trúc kè tạo cấp xung quanh, đồng thời cho thấy việc kè xếp phía trước ma nhai Thiên Long Uyển là có chủ đích, các kè này ngăn chặn xói mòn địa hình cao xung quanh lấp đi ma nhai Thiên Long Uyển, giữ nguyên cảnh quan ma nhai ở trên cao so với mặt đất phía dưới, bảo vệ sự tôn nghiêm của tâm ma nhai.

Tại Đưng Ngoại, đề tài còn mở 1 hố thăm dò tại vị trí có một số cọc gỗ. Đưng Ngoại là một điểm nằm trong khu đầm nhà Mạc còn được gọi là Đưng Loại, Đưng Cây Tre là một điểm nằm trong khu vực đầm nhà Mạc nằm phía trước núi Thiên Liêu, cách sông Đá Bạc khoảng 100m về phía bắc, cách ma nhai Thiên Long Uyển khoảng 800m về phía Nam tức thuộc khu vực bãi triều nằm giữa sông Đá Bạc và núi Thiên Liêu. Tại đây, kết quả khảo sát đã phát hiện 4 cọc gỗ trong đó 2 cọc còn nguyên vị trí, 2 cọc đã bị nhổ lên. Để tìm hiểu diễn biến địa tầng và quá trình thành tạo của các lớp đất cũng như xác định kỹ thuật đóng cọc từ đó xác định tính chất của cọc, đề tài đã mở một hố thăm dò ngay sát với cọc số 2 với diện tích 3m² và ký hiệu là hố TLU2019.H5 (gọi tắt là H5). Kết quả thăm dò 2019, tại H5 đã bộc lộ dài còn lại 2,34m, thân tròn, đầu cọc vót nhọn, phần trên đã bị phá hủy do quá trình canh tác cũng như do tự nhiên. Đường kính đầu trên (lộ trên bùn) 0,4m, đường kính thân (phần ngập sâu dưới bùn) 0,44m. Bốn mẫu gỗ được lấy từ cọc và các mảnh gỗ vụn được đoán là gỗ vác từ thân cọc được gửi về phòng Thí nghiệm Thủy văn đồng vị thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Hạt nhân 179 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội đã cho niên đại 680 ±65 năm cách ngày nay đối với mẫu

lấy ở vị trí đầu cọc; niên đại 730 ±35 năm cách ngày nay và 620 ±30 năm cách ngày nay đối với mẫu dăm gỗ được đào ra từ thân cọc (Nguyễn Văn Anh và nnk., 2019). Với kết quả thăm dò và đặc biệt là kết quả C14 như vậy, chúng tôi rất hi vọng các cọc gỗ tại Đưng Ngoại có liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng của quân dân nhà Trần. Tuy nhiên, kết quả phân tích của các phòng thí nghiệm của Viện Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Úc và Đại học Queen's University Belfast của Vương quốc Anh lại cho kết quả khác (Nguyễn Văn Anh và nnk., 2021).

2.3.2. Khai quật di tích Thiên Long Uyển năm 2020

Năm 2020, đề tài tiếp tục thực hiện các nội dung khai quật, nghiên cứu khảo cổ học với tổng diện tích khai quật hơn 600 m². Các hố khai quật được mở ở Thiên Long Uyển, Đưng Ngoại và Nụng Vỡ.

Tại điểm ma nhai Tam Bảo Địa

Tại núi Thiên Long Uyển, để làm rõ cấu trúc mặt bằng kiến trúc đã xuất lộ tại khu vực Tam Bảo Địa, H4 đã được mở rộng về phía bắc và phía đông, đồng thời mở 1 hố mới ký hiệu là H10, đối diện với H4. Kết quả khai quật mở rộng tại H4 (193m²) và H10 (30m²) cho phép nhận thức rõ về diễn biến và quy mô công trình kiến trúc tại vị trí Tam Bảo Địa, theo đó cấu trúc mặt bằng gồm 3 cấp nền với cấp nền thứ 2 là cấp nền có diện tích và quy mô lớn nhất cũng như là mặt bằng xây dựng của nhiều công trình. Dưới thời Trần đã tồn tại một quần thể kiến trúc kết nối liên hoàn bao gồm một công trình kiến trúc lớn ở giữa, hai bên có hành lang kết nối với công trình ở giữa. Kiến trúc trung tâm có mặt bằng hình chữ “công” (工), quy mô dài theo chiều Đông – Tây: 24 – 25m, rộng theo chiều Bắc – Nam: 9 – 10m, hành lang xuất hiện ở phía Đông, rộng: 5 – 6m, kết cấu 3 hàng cột. Kiến trúc trung tâm là công trình chính, quan trọng trong quần thể kiến trúc thời Trần tại Tam Bảo Địa. Dấu vết kiến trúc phát hiện trong H10 là một công trình kiến trúc độc lập với kiến trúc trung tâm, kiến trúc này có thể được xây dựng vào thời Trần nhưng không nằm trong tổ hợp công trình chính được nhắc ở trên. Các di vật thời Trần, nhất là các loại hình

vật liệu kiến trúc phát hiện trong các hố H4 và H10 cho thấy, các kiến trúc này là kiến trúc của chùa Sùng Nghiêm thời Trần được nhắc đến trong văn bia Tam Bảo Địa. Theo đó,

kiến trúc trung tâm có thể là điện Nghiêm Tĩnh. Như vậy, kết quả khai quật đã tìm thấy 2/3 công trình được nhắc đến trong bia Tam Bảo Địa (Nguyễn Văn Anh & nnk., 2020).



Hình 4. Vị trí hố khai quật tại khu Tam Bảo Địa



Hình 5. Dấu vết kiến trúc thời Trần phát hiện tại Thiên Liêu Sơn

Kiến trúc thời Nguyễn được tìm thấy ở cấp nền 2 và cấp nền 3, trong đó ở cấp nền 2 chỉ

tìm thấy một phần dấu vết bó nền phía sau của công trình, phần còn lại của cơ bản bị Tam

Bảo hiện nay đề lên. Điều này cho thấy, khi tôn tạo lại tòa Tam Bảo hiện nay, người ta đã dựa trên các dấu vết nền móng kiến trúc thời Nguyễn còn lại để xác định vị trí và xây dựng công trình. Điều này cho phép suy đoán rằng, công trình thời Nguyễn cũng đã được xây dựng lại trên nền móng của kiến trúc thời Lê Trung hưng trước đó.

Tại điểm Đượng Ngoại

Kết quả thăm dò tại H5 năm 2019 cho thấy, Đượng Ngoại là một khu vực tập trung các cọc gỗ, đặc biệt là kết quả C14 của phòng Thí nghiệm Thủy văn đồng vị thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Hạt nhân 179 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội. Chính vì vậy, đề tài mở rộng hố thăm dò H5 thành một hố lớn với

diện tích $166.8m^2$ nhằm tìm thêm các dấu vết khác ngoài các cọc gỗ đã biết năm 2019, đồng thời tìm hiểu quy mô, phạm vi phân bố và đặc biệt là làm rõ tính chất và niên đại của cọc gỗ đã xuất lộ tại Đượng Loại. Kết quả, tại Đượng Loại đã làm xuất lộ 22 di tích gỗ gồm có 4 cột gỗ (bao gồm cả các cọc đã xuất lộ năm 2019), 6 cọc gỗ và 12 cụm dấu vết gỗ nằm ngang. Bên cạnh các cột, cọc gỗ, còn nhiều các cụm gỗ và một số đồ gốm men, đồ đất nung, đồ sành trong đó số lượng nhiều nhất là đồ đất nung, đồ sành có in văn ô vuông, ô trám. Các di vật chủ yếu xuất lộ trong lớp đất thứ 3 trong trật tự diễn biến địa tầng; các cụm gỗ gồm thân cây, có thể là một phần của thân cột bị phân hủy hoặc bị nhấc khỏi vị trí.



Hình 6. Toàn cảnh núi Thiên Liâu, đê nhà Mác và sông Đá Bạc

Trong phạm vi hố đào $166,8m^2$ đã phát hiện tổng cộng 4 cột và 6 cọc. Các cột này có kích thước khác nhau, đường kính trung bình từ 32-42cm tùy từng cột và từng vị trí cột nhưng đặc điểm chung của các cột là đều được cắm theo phương thẳng đứng xuyên qua lớp đất sét xanh lẫn sét loang lổ màu vàng. Trong số 2/4 cột được đào đến đáy cho thấy các cột có đáy phẳng, không vót nhọn, gần giáp đáy có lỗ, lỗ này dùng để buộc dây để

liên kết hoặc để kéo gỗ khi khai thác, di chuyển nhưng cũng dùng để hãm và điều chỉnh vị trí cột khi dựng cột. Đáng chú ý nhất là các cột phân bố thành hàng, cọc được cắm xen cài vào giữa các cột. Căn cứ vào đặc điểm hình dạng, sự phân bố của các cột gỗ phát hiện được có thể thấy, những cột gỗ phát hiện tại Đượng Ngoại có thể liên quan đến những công trình kiến trúc ven sông. Tính chất và cấu trúc của nó hoàn toàn giống với cấu trúc

và tính chất của di tích các cột gỗ phát hiện tại di tích Đầm Lãi, một di tích nằm cách Đương Ngoại khoảng 1,5km đã được phát hiện và khai quật năm 2017 (Bùi Văn Hiếu và nnk., 2018).

Về niên đại, kết quả phân tích các bon phóng xạ C14 phòng Thí nghiệm Thủy văn đồng vị thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Hạt nhân 179 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội mở ra nhiều kỳ vọng. Tuy nhiên, để khẳng định chính xác niên đại của các cọc/cột tìm thấy tại Đương Ngoại, chúng tôi đồng thời đã gửi các mẫu gỗ đã được lấy năm 2019 cho phòng Thí nghiệm của Đại học Queen's University Belfast Vương quốc Anh và phòng Vật lý và Phân tích hạt nhân thuộc Trung tâm Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh và phòng Thí nghiệm của Đại học Quốc gia Úc. Kết quả phân tích của phòng Thí nghiệm Đại học Queen's University Belfast cho biết niên đại cột gỗ lần lượt là 2210 ± 26 , 2279 ± 28 , 2240 ± 25 . Kết quả của phòng Vật lý và Phân tích hạt nhân thuộc Trung tâm hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh 2300 ± 170 , 2140 ± 120 và 2010 ± 110 năm cách ngày nay.



Hình 7. Hồ khai quật H5 mở tại Đương Ngoại

Kết quả phân tích của phòng Thí nghiệm của Đại học Quốc gia Úc đối với các mẫu gỗ lấy từ các cột và cọc xuất lộ năm 2020 cũng cho kết quả niên đại khoảng 2200-2300 năm cách ngày nay. Như vậy, so sánh kết quả xác định niên đại của bốn phòng thí nghiệm thì ba phòng cho kết quả tương đương nhau là 2200-2300 cách ngày nay và

một phòng cho niên đại 670-700 cách ngày nay. Điều này cho thấy, khung niên đại 2200-2300 không chỉ là kết quả của các phòng thí nghiệm có uy tín mà hơn thế nó phù hợp với diễn biến địa tầng và các loại hình di vật phát hiện cùng các cọc, cột gỗ. Do đó, chúng tôi tin rằng, các cọc gỗ này có niên đại 2200-2300 năm cách ngày nay. Với niên đại này cho phép chúng tôi suy đoán các cọc, cột gỗ xuất lộ tại Đương Ngoại là dấu vết của một quần thể kiến trúc cư trú của cư dân sống ở khu vực này vào giai đoạn văn hoá Đông Sơn. Điều này cho thấy, đã có một giai đoạn văn hoá Đông Sơn ở khu vực cửa sông Bạch Đằng là trung tâm lớn với sự cư trú rất trù mật. Dấu vết cột gỗ có khả năng còn phát triển về hai bên phía đông và tây.



Hình 8. Cọc gỗ phát hiện tại Đương Ngoại
Tại điểm Nụng Vỡ

Nụng Vỡ là địa danh chỉ khu vực đầm nằm liền sát phía trong đê quốc gia thuộc thôn Đức Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, cách ma nhai Thiên Long Uyên khoảng 700m về phía đông nam, cách sông Đá Bạc 165m về phía bắc, cách Đương Ngoại khoảng 1000m về phía hạ nguồn. Trong cuộc

khảo sát núi Thiên Liêu và vùng phụ cận năm 2019, tại Nặng Vỡ, trong các đầm nhà các ông Nguyễn Đức Huynh và ông Phạm Văn Sơn đã phát hiện được một số cọc gỗ và được gọi là Đầm cọc thứ 7. Theo thông tin của ông Nguyễn Đức Huynh, tại khu vực này, trong những năm 1998-2000, khi cải tạo khu đầm, tại vị trí ngăn cách hai khu đầm, ông đã phát hiện một số mũi giáo, một thanh đá và một số di cốt người.

Dựa trên thông tin của ông Nguyễn Đức Huynh và kết quả điều tra khảo sát năm 2019, năm 2020, đề tài đã mở 4 hố. Để dễ theo dõi, các hố khai quật ở đây được đánh thứ tự tiếp nối với các hố khai quật đã mở tại Thiên Long Uyển, Đương Ngoại, ký hiệu cụ thể của các hố được gọi tắt là H6, H7, H8 và H9.



Hình 9. Hố H7 mở tại Nặng Vỡ

Kết quả, tại 4 hố khai quật với tổng diện tích trên 120m² đã phát hiện được 6 cọc gỗ và 3 hố cọc, các cọc có đường kính trung bình từ 30-40 cm, đáy cọc phẳng, nằm sâu trong lớp trầm tích được thành tạo bằng bột sét cát hạt mịn. Trên thân cọc có dấu chẻ tác, một số cọc ở phần đáy có các lỗ giống như lỗ mòng. Các lỗ này là chỗ để buộc dây khi kéo hoặc khi dựng các cọc giồng như các cọc gỗ phát hiện trong các hố khai quật của Đương Ngoại.

Một điểm đáng chú ý khác là các cọc này phân bố thành các quy luật, sự phân bố của các cọc gỗ và hố chân cọc, cấu trúc đáy cọc cho phép đưa ra hai giải thuyết: thứ nhất, các cọc này là các cấu trúc của công trình kiến trúc; thứ hai là các cọc có thể thuộc về các công trình khác nhau, có thời gian tồn tại khác

nhau. Dựa vào diễn biến địa tầng, sự xuất hiện của các di vật đồ gốm có thể đoán định các cọc này có niên đại khoảng thế kỷ I, II trước Công nguyên. Kết quả phân tích niên đại của các cọc gỗ phát hiện trong hố H7 và mảnh gỗ thu được tại đây năm 2019 của các phòng thí nghiệm Đại học Quốc gia Úc, phòng Thí nghiệm của Đại học Queen's University Belfast Vương quốc Anh và phòng Vật lý và Phân tích hạt nhân thuộc Trung tâm Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả, các cọc gỗ này có niên đại thế kỷ III-IV trước Công nguyên, tương đương với niên đại của các cọc gỗ phát hiện tại Đương Ngoại.



Hình 10. Cọc gỗ phát hiện tại Nặng Vỡ

Sự tồn tại của các cọc gỗ này đến ngày nay đồng nghĩa nó đã hiện diện ở đây từ thế kỷ III trước Công nguyên đến ngày nay. Nhưng việc các cọc gỗ này có tham gia như những địa vật sẵn có trong trận địa phòng thủ cho núi Thiên Liêu hay không thì cần phải tiếp tục tìm kiếm bằng chứng. Một điều chắc chắn rằng, kết quả khai quật tại Nặng Vỡ, Đương Ngoại đã bổ sung và

khẳng định thêm vị trí trung tâm văn hóa Đông Sơn ở khu vực cửa sông Bạch Đằng thế kỷ III-IV trước Công nguyên.

2.4. Nhận thức về chiến trường Bạch Đằng 1288 và vị trí của Thiên Long Uyển

Các nguồn tư liệu và kết quả nghiên cứu chiến thắng Bạch Đằng hơn 60 năm qua đã cơ bản thống nhất, đoàn thuyền chiến do Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp chỉ huy rút lui từ Vạn Kiếp theo sông Kinh Thầy đến Hoàng Sơn (gần Phà Triều) thì đi theo nhánh sông La xuôi về sông Đá Bạc rồi vào Bạch Đằng để từ đó ra biển. Việc đoàn thủy binh của Ô Mã Nhi chọn đi đường sông La để vào Đá Bạc thay vì chọn sông Kinh Thầy vừa rút ngắn được đường di chuyển đồng thời thuận tiện cho sự hỗ trợ của lực lượng kỵ binh. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã cho thấy, nhà Trần đã chuẩn bị nhiều kịch bản cho việc đón chặn đường rút của quân địch với việc phòng bị ở nhiều hướng tuyến mà địch có thể rút lui. Nhìn vào việc bố trí lực lượng có thể thấy, nhà Trần dự đoán đoàn thủy quân có thể ra biển qua các cửa Đại Bàng, Ba Lộ, Bạch Đằng. Khi cuộc rút lui diễn ra, trước diễn biến của chiến trường nhà Trần đã có điều chỉnh phù hợp song có lẽ “điểm hẹn” mà nhà Trần kỳ vọng là tuyến Đá Bạc – Bạch Đằng bởi tính hiểm trở của địa hình nơi đây phù hợp với chiến thuật phục kích và cách đánh dùng yếu đánh mạnh của nhà Trần. Do đó, nhà Trần đã có sự chuẩn bị chu đáo cho “điểm hẹn” này nên đã có sự chuẩn bị khá chu đáo. Chắc chắn nhà Trần đã phải có sự chuẩn bị chu đáo thì Trần Hưng Đạo mới có thể tự tin trả lời vua Trần rằng “năm nay đánh giặc nhàn” (Đại Việt sử ký toàn thư, 1993) Cũng vì vậy, việc điều chỉnh lực lượng diễn ra nhanh chóng, các lực lượng ở ngã sông Kinh Thầy đã đi chuyển về phía sông La – Đá Bạc. Khi kỵ binh đến Đông Hồ thì bị quân dân nhà Trần đánh chặn đường, cầu đường bị phá, Trình Bằng Phi buộc phải quay lại Vạn Kiếp, quân dân nhà Trần thành công trong việc chia tách, ngăn chặn lực lượng kỵ binh, đẩy thủy quân vào thế cô lập. Loại bỏ được lực lượng kỵ binh, quân Trần có điều kiện tập trung lực lượng tấn công thủy quân.

Vấn đề là “điểm hẹn” cụ thể mà nhà Trần là ở đâu, quy mô của nó ra sao, các lực lượng bố phòng ở đâu để đảm bảo giành thắng lợi. Các nghiên cứu trước đây khá thống nhất cho rằng, cuộc chiến diễn ra chủ yếu ở trước bãi cọc từ cửa sông Chanh kéo sang khu vực Tràng Kênh. Kết quả khảo sát địa hình, xem xét các yếu tố địa quân sự và khả năng sử dụng địa hình để bố trí lực lượng, các di tích liên quan, đề tài nhận thấy, trận địa Bạch Đằng diễn ra trên một khu vực rộng lớn kéo dài từ khu vực Bên Đụn đến cửa sông Chanh, trong đó khu vực trọng điểm bắt đầu từ Cửa Hẹp trên sông Đá Bạc đến cửa sông Chanh với tâm điểm là dòn địch vào khu vực có địa hình sông nước xen với núi cao từ Gia Minh đến Tràng Kênh. Các bãi cọc ở Yên Giang, Đồng Vạn Muối, Đồng Má Ngựa và các ghềnh đá ở sông Chanh, sông Bạch Đằng sẽ đóng vai trò là chốt chặn cuối cùng, ngăn cản quân địch thoát ra biển.

Để đảm bảo cuộc tấn công tiêu diệt lực lượng địch tại “điểm hẹn”, nhà Trần có hai cánh quân chủ lực: cánh quân thứ nhất do Trần Hưng Đạo chỉ huy bố trí ở khu vực Tràng Kênh, Diền Công, sông Khoai và cửa sông Chanh; cánh thứ hai do hai vua Trần chỉ huy bố trí lực lượng ở khu vực thượng nguồn từ Kinh Môn, Yên Đức tạo thành hai gọng kìm kìm chặt và dòn quân địch vào trận địa. Khi đoàn thuyền tiến qua Cửa Hẹp, các lực lượng phục kích, tấn công chia cắt đoàn thuyền khiến đầu đuôi không ứng cứu được nhau, các nhóm thuyền lọt vào trận địa phục kích của Trần Hưng Đạo. Lập tức cánh quân của hai vua Trần cũng có mặt dòn địch mà đánh, bắt gọn hai tướng chỉ huy là Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp.

Việc lựa chọn đường rút lui từ Vạn Kiếp theo sông Kinh Thầy, đến Hoàng Sơn, sông La xuôi về sông Đá Bạc rồi vào Bạch Đằng để từ đó ra biển của quân Nguyên phù hợp với kỳ vọng của nhà Trần. Sự thay đổi này đẩy núi Thiên Liêu trở thành vị trí chiến lược trong trận địa của quân Trần. Với các tư liệu và những bằng chứng thu thập được, đặt trong bối cảnh của trận Bạch Đằng 1288, núi Thiên Liêu là vị trí lý tưởng để đặt cứ điểm. Từ núi Thiên Liêu, hai vua Trần có thể quan sát và

chỉ đạo toàn bộ chiến trận. Từ Thiên Liêu có thể bao quát được tuyến đường thủy từ Bạch Đằng đến Vạn Kiếp, đồng thời quan sát được tuyến đường bộ chạy dọc sườn dãy Yên Tử đến Vạn Kiếp. Đón quân trên núi Thiên Liêu có thể tiến thoái cả đường thủy và đường bộ rất thuận lợi. Ma nhai Thiên Long Uyên như một chứng tích ghi lại đại bản doanh của vua Trần trong trận 1288. Có lẽ bởi vậy, sau này các vua Trần thường xuyên lui tới nơi này và cho đổi gọi núi là Thiên Liêu như nội dung bia Tam Bảo Địa cho biết.

Không chỉ có vị trí quan trọng trong trận 1288, với vị trí nằm án ngữ trên con đường giao thông quan trọng từ cửa biển vào nội địa, kết nối vùng biển Đông Bắc với Thăng Long, trong lịch sử, Thiên Long Uyên luôn nắm giữ vị trí chiến lược quan trọng. Ngọn núi sát sông Đá Bạc là phần chạy dài của dãy núi Thiên Liêu được gọi là Đồn Sơn, nơi các nhà nước quân chủ đặt trạm kiểm soát là minh chứng cho thấy vị trí quan trọng của khu vực này. Việc tìm thấy hiện vật gốm men có niên đại từ thời Trần (thế kỷ XIII), thời Lê sơ (thế kỷ XV), thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII, XVIII) đến các chai thủy tinh (đầu thế kỷ XX), v.v. trong các hang động trên núi Thiên Liêu là tư liệu khảo cổ tin cậy minh chứng cho những truyền thuyết, ghi chép về việc núi Thiên Liêu được sử dụng như một điểm cất giữ, đồn trú quân trong các cuộc giao tranh với quân xâm lược hoặc giữa các lực lượng khác nhau trong các cuộc khởi nghĩa.

Các dấu vết cọc gỗ tìm thấy ở Đượng Ngoại, Nặng Vỡ và xung quanh khu vực Thiên Long Uyên là minh chứng cho sự hưng thịnh của văn hóa Đông Sơn ở lưu vực sông Bạch Đằng thuở dựng nước. Các cọc gỗ này có tham gia vào chiến trận như một địa vật có sẵn hay không thì cần phải có thêm bằng chứng nhưng sự có mặt của nó rõ ràng làm tăng sự hiem yếu của căn cứ Thiên Long Uyên.

3. KẾT LUẬN

Kết quả của đề tài “Nghiên cứu, đánh giá giá trị vị trí, vai trò của di tích Thiên Long Uyên và Khu vực Yên Đức trong tổng thể di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và đề

xuất phương án bảo tồn, tôn tạo kết nối di tích” có những đóng góp giá trị cho khoa học và cho thực tiễn. Các đóng góp thể hiện cụ thể như sau:

– Hệ thống khá đầy đủ và phản ánh toàn diện tình hình nghiên cứu, kết quả đạt được và những vấn đề tồn đọng của việc nghiên cứu chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.

– Cung cấp và bổ sung dữ liệu cho việc nghiên cứu chiến thắng Bạch Đằng năm 1288, đặc biệt là việc xác định phạm vi hướng tuyến di chuyển của quân Nguyên Mông khi rút lui khỏi Vạn Kiếp; cách thức bố trí lực lượng của nhà Trần và đặc biệt là chiến trường của trận Bạch Đằng năm 1288. Từ đó xác định tính chất, vị trí, vai trò của Thiên Long Uyên trong chiến trận Bạch Đằng năm 1288 và trong lịch sử. Theo đó, đề tài đi đến khẳng định Thiên Long Uyên - núi Thiên Liêu là nơi đón đại bản doanh của hai vua Trần trong trận 1288 và ma nhai Thiên Long Uyên ghi lại dấu ấn đó.

– Kết quả nghiên cứu của đề tài làm rõ giá trị di tích Thiên Long Uyên, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc đề xuất xây dựng Hồ sơ công nhận Thiên Long Uyên là di tích cấp quốc gia đặc biệt.

– Kết quả nghiên cứu đề xuất bảo tồn và phát huy giá trị di tích, kết nối Thiên Long Uyên với hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng và Hải Dương.

– Kết quả nghiên cứu cũng mở ra những vấn đề về nghiên cứu và làm rõ tính chất, vị trí, vai trò của văn hóa Đông Sơn ở lưu vực sông Bạch Đằng trong giai đoạn khởi đầu của nhà nước sơ khai.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu của đề tài Khoa học và công nghệ cấp tỉnh Quảng Ninh “Nghiên cứu, đánh giá giá trị vị trí vai trò của di tích Thiên Long Uyên và Khu vực Yên Đức trong tổng thể di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và đề xuất phương án bảo tồn, tôn tạo kết nối di tích”. Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn tới lãnh đạo Trường Đại học Hạ Long, Sở Khoa học Công

nghệ tỉnh Quảng Ninh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Bảo tàng Quảng Ninh, UBND thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh, UBND xã Yên Đức - thị xã Đông Triều đã giúp đỡ và hỗ trợ để đề tài được triển khai và hoàn thành theo tiến độ. Xin trân trọng cảm ơn những ý kiến góp ý có giá trị cho bản thảo bài viết từ GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc, PGS.TS. Tống Trung Tín, GS.TS. Hoàng Anh Tuấn, GS.TS. Lâm Thị Mỹ Dung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đào Duy Anh. (1969). Những cọc lim đào được với sự đổi dòng của sông Bạch Đằng. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 129, tr.10-17.

Bùi Văn Hiếu, Lê Thị Liên & Phạm Thị Hải Yến. (2018). Khai quật khảo cổ học di tích Đầm Lãi, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2018*, tr.807-811.

Đại Việt sử kí toàn thư. (1993). Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội, T2, tr.59.

Hà Văn Tấn. (1988). Chiến thắng được nhìn từ bên ngoài chiến trận. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 240-241 (số 5 + 6 + 7 + 8/1988), tr.8-10.

Lê Thế Loan. (1988). Thêm vài tư liệu văn học dân gian xung quanh chiến thắng Bạch Đằng. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 240-241 (số 5+6+7+8/1988), tr.82-84.

Lê Thị Liên. (2005). *Báo cáo kết quả khảo sát thám sát bãi cọc Đồng Vạn Muối (xã Nam Hòa, huyện Yên Hưng, Quảng Ninh) tháng 9 và tháng 11 năm 2005*. Tư liệu Thư viện Viện Khảo cổ học.

Lê Thị Liên, Nguyễn Thị Mai Hương & Đoàn nghiên cứu quốc tế 2009. (2009). *Báo cáo kết quả khảo sát di tích Bạch Đằng tháng 2-3 năm 2009*. Tư liệu Thư viện Viện Khảo cổ học.

Lê Thị Liên, Hà Mạnh Thắng, Phạm Thúy Vân & Kiều Đình Sơn. (2005). Khai quật thám sát bãi cọc Bạch Đằng Đồng Vạn Muối (Quảng Ninh) năm 2005. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2006*, tr.327-329.

Lưu Trần Tiêu & Trịnh Căn. (1977). Cọc Bạch Đằng trong đợt khai quật 1976. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 172 (1+2/1977), tr.68-74.

Nguyễn Văn Anh. (2013). Thiên Long Uyển – Tổng hành dinh của hai vua Trần trong trận Bạch Đằng năm 1288. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2012*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, tr.327.

Nguyễn Văn Anh, Hoàng Tuấn Anh & Nguyễn Ngọc Tân. (2019). Điều tra khảo cổ học tại khu vực núi Thiên Liễu và vùng phụ cận. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

Nguyễn Văn Anh, Vũ Văn Quân, Nguyễn Duy Cường, Kiều Đình Sơn & nnk (2019). Kết quả khai quật di tích Thiên Long Uyển lần thứ nhất, năm 2019. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.

Nguyễn Văn Anh, Vũ Văn Quân, Nguyễn Duy Cường, Kiều Đình Sơn & nnk. (2019). Kết quả khai quật di tích Thiên Long Uyển (Quảng Ninh) năm 2020 - 2021. *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2021*.

Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Duy Cường, Nguyễn Ngọc Tân & Kiều Đình Sơn. (2021). Kết quả khai quật địa điểm Nặng Vỡ năm 2020 (thuộc Khu di tích Thiên Long Uyển, Đông Triều, Quảng Ninh). *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2021*.

Nguyễn Văn Anh, Phạm Thanh Lâm & Nguyễn Duy Cường. (2021). Kết quả khai quật tại Đương Ngoại thuộc Khu di tích Thiên Long Uyển (Đông Triều, Quảng Ninh). *Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2021*.

Nguyễn Duyên Bằng, Hồ Chu & Trịnh Minh Hiên (1988). Một số di tích lịch sử thờ các vị có công trong chiến thắng Bạch Đằng 1288 tại Hải Phòng. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 140, 241 (5+6+7+8/1988), tr.87-94.

- Nguyễn Văn Dị & Văn Lang, Nghiên cứu về trận Bạch Đằng 1288 (1962). *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Số 043 (số 10/1962), tr.27-35.
- Nguyễn Văn Dị & Văn Lang. (1963). Bàn thêm về trận Bạch Đằng năm 1228 (1963). *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 49 (số 04/1963), tr.37-47.
- Nguyễn Khắc Đạm. (1963). Góp ý kiến cùng hai bạn Nguyễn Văn Dị - Văn Lang về bài Nghiên cứu về trận Bạch Đằng năm 1288. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 47 (số 02/1963), tr.51-52, 54.
- Nguyễn Đức Nụ. (1984). Đào thám sát bãi cọc Bạch Đằng. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1984*, tr.175-176.
- Nguyễn Ngọc Quý, Trần Quý Thịnh & Lê Hải Đăng (2007). Khai quật di tích bãi cọc ở xã Hoàn Sơn huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tháng 12/2007. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2018*, tr.805-806.
- Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang & Nguyễn Mạnh Hùng. (1983). *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*. Hà Nội: NXB Quân đội Nhân dân.
- Ngô Đăng Lợi. (1988). Người Hải Phòng tham gia chống giặc Mông Nguyên thế kỉ XIII. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 240-241 (số 5+6+7+8/1988), tr.38-41, 84.
- Phạm Như Hồ & Nguyễn Duy Hinh. (1988). Cọc Bạch Đằng năm 1288: Dữ kiện khảo cổ học. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 240-241 (số 5+6+7+8/1988), tr.47-49, 60.
- Phạm Như Hồ. (1988). Bãi cọc Yên Giang Yên Hưng – Quảng Ninh những suy nghĩ mới. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1988*, tr.120-121.
- Phạm Như Hồ & Phan Tiến Ba. (1988). Khai quật lần thứ 5 bãi cọc Yên Giang (Yên Hưng - Quảng Ninh). *Tạp chí Khảo cổ học*, Số 4/1988, tr.57-66.
- Phan Đại Doãn & Diệp Đình Hoa. (1970). Trận địa cọc trong chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. *Tạp chí Khảo cổ học*, Số 5-6, tr.64-80.
- Phương Phương. (1968). Tìm hiểu thêm về trận Bạch Đằng năm 1288. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 114, tr.16-25.
- Randall J. SASAKI. The Origins of the lost liect of the Mongol Empire. Texas A&M University Press.
- Trần Huy Liệu. (1963). Kỷ niệm 675 năm trận chiến thắng Bạch Đằng. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 5, tr.1-6.
- Trịnh Minh Hiên. (1988). Về khu di tích lịch sử và danh thắng Tràng Kênh – Bạch Đằng. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 240-241, tr.43-45.
- Trương Hữu Quýnh. (1988). Mấy vấn đề ruộng đất thời Trần trước chiến thắng Bạch Đằng lịch sử. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 240-241 (số 5+6+7+8/1988), tr.11-14, 20.
- Vương Hồng Liên. (2016). *The Mongl Navy: Kublai Khan's Invasions in Đại Việt an Champa*. Nalanda Sriwijaya Center, No.25.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

PGS.TS. Vũ Văn Quân: Trưởng khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề đô thị và đô thị hoá trong lịch sử Việt Nam; Chế độ ruộng đất, kinh tế nông nghiệp trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam; Một số vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá Việt Nam thời Nguyễn; Một số vấn đề về quá trình lãnh thổ và văn hóa của Việt Nam; Lịch sử và văn hoá Thăng Long – Hà Nội.

ThS. Nguyễn Duy Cường: Giảng viên khoa Văn hóa, Trường Đại học Hạ Long. Hướng nghiên cứu chính: Quản lý di tích lịch sử văn hóa.

TS. Nguyễn Văn Anh: Giảng viên khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hướng nghiên cứu chính: Khảo cổ học; Các vấn đề về nghệ thuật và kiến trúc cổ; Phật giáo Trúc Lâm trong dòng chảy của Phật giáo Đại Việt; Nghiên cứu bảo tồn di tích khảo cổ học.